

Số: 01

Ngày 06/01/2025

Bản tin hàng tuần  
ra ngày thứ Hai

# VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 01 có các nội dung đáng chú ý sau:

- Luật Công đoàn số 50/2024/QH15: Duy trì mức đóng kinh phí công đoàn là 2% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc cho người lao động.
- Quy định mới xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ có hiệu lực từ ngày 01/01/2025.
- Nghị định số 178/2024/NĐ-CP quy định Chính sách đối với người nghỉ hưu trước tuổi.
- Giải đáp pháp luật Bản tin số này thực hiện giải về xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ theo quy định của Nghị định số 168/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

Xin trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

# VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI

## 1. BỔ SUNG CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUỸ BẢO TỒN DI SẢN VĂN HÓA

Ngày 23/11/2024, Quốc hội thông qua Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15.

Bổ sung Quỹ bảo tồn di sản văn hóa: Quỹ bảo tồn di sản văn hóa là quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách, được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật để hỗ trợ kinh phí cho hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa chưa được ngân sách Nhà nước đầu tư, hỗ trợ hoặc đầu tư chưa đủ, bao gồm: Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ mai một, thất truyền; thực hiện các công trình, hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; mua, đưa di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu, tư liệu quý hiếm về di sản văn hóa phi vật thể có nguồn gốc Việt Nam từ nước ngoài về nước; mua di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu có giá trị của Việt Nam để bổ sung cho các sưu tập của bảo tàng, di tích.

Nguồn tài chính của Quỹ được hình thành trên cơ sở viện trợ, tài trợ, hỗ trợ, tặng cho của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài và các nguồn tài chính hợp pháp khác ngoài ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật. Ngân sách Nhà nước không hỗ trợ kinh phí đối với các hoạt động của Quỹ. Quỹ bảo tồn di sản văn hóa có tư cách pháp nhân; có con dấu riêng; được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, ngân hàng thương mại để phản ánh việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn tài chính cho hoạt động bảo vệ và

phát huy giá trị di sản văn hóa. Kết thúc năm tài chính, số dư Quỹ (nếu có) được chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục sử dụng cho hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

Chính sách của Nhà nước về di sản văn hóa như sau: Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong bảo đảm và phát triển hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; huy động nguồn lực xã hội cho hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của vùng, miền, của đồng bào dân tộc; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu di sản văn hóa; ưu tiên bố trí ngân sách Nhà nước cho các hoạt động: Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa đã được UNESCO ghi danh hoặc công nhận; tôn vinh và có chính sách đãi ngộ đối với nghệ nhân có tài năng xuất sắc; miễn, giảm vé tham quan, học tập, nghiên cứu di sản văn hóa tại bảo tàng, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh thuộc sở hữu toàn dân đối với trẻ em, học sinh, sinh viên, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo...

Luật này có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

## 2. TỪ 01/7/2025, PHÒNG CÔNG CHỨNG TƯ NHÂN CÓ THỂ CÓ 01 CÔNG CHỨNG VIÊN

Ngày 26/11/2024, Quốc hội đã thông qua Luật Công chứng của Quốc hội, số 46/2024/QH15.

Tiêu chuẩn để xem xét bổ nhiệm công chứng viên gồm có: Là công dân Việt Nam không quá 70 tuổi;

thường trú tại Việt Nam, tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, có phẩm chất đạo đức tốt và bảo đảm sức khỏe để hành nghề công chứng; có bằng cử nhân luật hoặc thạc sĩ luật hoặc tiến sĩ luật; có thời gian công tác pháp luật từ đủ 03 năm trở lên tại cơ quan, tổ chức sau khi có bằng cử nhân luật hoặc thạc sĩ luật hoặc tiến sĩ luật; tốt nghiệp khóa đào tạo nghề công chứng; đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng.

Tổ chức hành nghề công chứng bao gồm Phòng công chứng và Văn phòng công chứng được tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan. Bộ Tư pháp có trách nhiệm xây dựng, trình Chính phủ ban hành chiến lược phát triển về lĩnh vực công chứng; hướng dẫn các địa phương xây dựng Đề án quản lý, phát triển các tổ chức hành nghề công chứng.

Phòng công chứng là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp, có trụ sở, con dấu và tài khoản riêng, được tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật này, pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập và đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: Có từ 02 công chứng viên trở lên; tại các địa bàn cấp huyện được thành lập Văn phòng công chứng được tổ chức và hoạt động theo loại hình doanh nghiệp tư nhân thì Phòng công chứng có thể có 01 công chứng viên; có trụ sở đáp ứng đủ các điều kiện do Chính phủ quy định.

Luật này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2025.

### **3. TỪ NGÀY 01/7/2025, MIỄN, GIẢM, TẠM DỪNG ĐÓNG PHÍ CÔNG ĐOÀN**

## **NẾU DOANH NGHIỆP GẶP KHÓ KHĂN**

Ngày 27/11/2024, Quốc hội đã thông qua Luật Công đoàn số 50/2024/QH15. Các điểm mới của Luật Công đoàn năm 2024: Mở rộng quyền thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn của người làm việc không có quan hệ lao động; người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam theo hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên được gia nhập và hoạt động công đoàn tại công đoàn cơ sở; phân cấp rõ ràng giữa “Công đoàn Việt Nam” và “Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam”. Công đoàn Việt Nam bao gồm Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam là cấp Trung ương; cấp tỉnh, ngành trung ương; cấp trên trực tiếp cơ sở; cấp cơ sở.

Bổ sung các trường hợp miễn, giảm, tạm dừng đóng kinh phí công đoàn: Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện giải thể, phá sản được xem xét miễn số tiền chưa đóng kinh phí công đoàn; doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gặp khó khăn vì lý do kinh tế/bất khả kháng thì được xem xét giảm mức đóng kinh phí công đoàn; trường hợp phải tạm dừng sản xuất, kinh doanh dẫn đến việc không có khả năng đóng kinh phí công đoàn thì được xem xét tạm dừng đóng kinh phí công đoàn trong thời gian không quá 12 tháng. Duy trì mức đóng kinh phí công đoàn là 2% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc cho người lao động.

Luật này có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

## VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

### **4. TỪ 01/01/2025, XE Ô TÔ KINH DOANH VẬN TẢI HÀNH KHÁCH BẰNG TAXI PHẢI CÓ PHÙ HIỆU "XE TAXI"**

Ngày 18/12/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định 158/2024/NĐ-CP quy định về hoạt động vận tải đường bộ.

Đơn vị kinh doanh vận tải có Giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô, trong đó có loại hình kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi thì được tham gia kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi. Theo đó, xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi phải đảm bảo đúng theo quy định tại khoản 9 Điều 56 Luật Đường bộ; phải có phù hiệu "XE TAXI" và được dán cố định tại góc trên bên phải ngay sát phía dưới vị trí của Tem kiểm định, mặt trong kính chắn gió phía trước của xe; phải được niêm yết đầy đủ các thông tin trên xe theo quy định...

Cước chuyến đi thông qua sử dụng đồng hồ tính tiền được quy định như sau: Trên xe phải gắn đồng hồ tính tiền được cơ quan có thẩm quyền về đo lường kiểm định và kẹp chì, phải có thiết bị in hóa đơn hoặc phiếu thu tiền kết nối với đồng hồ tính tiền trên xe; đồng hồ tính tiền và thiết bị in phải được gắn cố định tại vị trí hành khách dễ quan sát; lái xe phải lập hóa đơn điện tử gửi cho hành khách khi kết thúc hành trình; phiếu thu tiền phải có các thông tin tối thiểu, gồm tên đơn vị kinh doanh vận tải, biển kiểm soát xe, cự ly chuyến đi (km) và tổng số tiền hành khách phải trả.

Cước chuyến đi theo thỏa thuận với đơn vị kinh doanh vận tải. Theo đó, tiền cước chuyến đi theo thỏa thuận giữa hành khách với đơn vị kinh doanh vận tải theo biểu chi phí niêm yết trên xe taxi hoặc thông qua phần mềm tính tiền của đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi. Kết thúc chuyến đi, đơn vị kinh doanh vận tải sử dụng phần mềm tính tiền phải gửi (qua phần mềm) hóa đơn điện tử của chuyến đi cho hành khách, đồng thời gửi về cơ quan Thuế các thông tin của hóa đơn theo quy định.

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2025.

### **5. TỪ 01/01/2025, PHẠT TIỀN TỪ 4 ĐẾN 6 TRIỆU ĐỒNG ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐANG ĐIỀU KHIỂN XE MÀ SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI**

Ngày 26/12/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định 168/2024/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe.

Nghị định này quy định về xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ bao gồm: hành vi vi phạm hành chính; hình thức, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính; thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh đối với hành vi vi phạm hành chính

về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; mức trừ điểm giấy phép lái xe đối với từng hành vi vi phạm hành chính; trình tự, thủ tục, thẩm quyền trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe để quản lý việc chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ của người lái xe.

Nghị định này áp dụng đối với các cá nhân, tổ chức Việt Nam; cá nhân, tổ chức nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nghị định này quy định xử phạt, trừ điểm giấy phép lái xe của người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy, các loại xe tương tự xe mô tô và các loại xe tương tự xe gắn máy vi phạm quy tắc giao thông đường bộ. Cụ thể: Điều khiển xe chạy dàn hàng ngang từ 03 xe trở lên; điều khiển xe kéo theo xe khác, vật khác; chở theo từ 03 người trở lên trên xe; dừng xe, đỗ xe trên cầu sẽ bị phạt tiền từ 600.000 đồng đến 800.000 đồng; người điều khiển xe đi ngược chiều, đi trên vỉa hè (trừ trường hợp điều khiển xe đi qua vỉa hè để vào nhà, cơ quan); không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông; sẽ bị phạt tiền từ 4-6 triệu đồng; điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở sẽ bị phạt từ 8-10 triệu đồng; mức phạt tiền từ 8-10 triệu đồng sẽ áp dụng đối với người điều khiển xe lạng lách, đánh võng trên đường bộ; sử

dụng chân chống hoặc vật khác quệt xuống đường khi xe đang chạy...

Phạt tiền từ 4-6 triệu đồng đối với người điều khiển xe dùng tay cầm và sử dụng điện thoại hoặc các thiết bị điện tử khác khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đang di chuyển trên đường bộ; mở cửa xe, để cửa xe mở không bảo đảm an toàn; dừng xe, đỗ xe, quay đầu xe trái quy định gây ùn tắc giao thông...

Phạt tiền từ 16-20 triệu đồng đối với cơ sở sản xuất, lắp ráp, cơ sở nhập khẩu, cơ sở bảo hành, bảo dưỡng hoặc tổ chức, cá nhân được ủy quyền thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây: Sử dụng, cung cấp hồ sơ, tài liệu giả để thực hiện việc kiểm tra, chứng nhận, thử nghiệm nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự; sử dụng thiết bị, dụng cụ không đảm bảo theo quy định của pháp luật về đo lường để kiểm tra chất lượng xuất xưởng xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới.

Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2025.

## **6. CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TRONG THỰC HIỆN SẮP XẾP BỘ MÁY**

Ngày 31/12/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 178/2024/NĐ-CP về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Nghị định này quy định chính sách, chế độ, gồm: Chính sách đối với người nghỉ việc (nghỉ hưu và nghỉ thôi việc); chính sách đối với

người thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc được bầu cử, bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý thấp hơn; chính sách tăng cường đi công tác ở cơ sở; chính sách trọng dụng người có phẩm chất, năng lực nổi trội; chính sách đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp; trách nhiệm thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội từ trung ương đến cấp huyện; cán bộ, công chức cấp xã; lực lượng vũ trang (gồm Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và cơ yếu) trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp.

Nghị định này áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị và lực lượng vũ trang do sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp, bao gồm: Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý và công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã; người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động trước thời điểm ngày 15 tháng 01 năm 2019 và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động được áp dụng chính sách như công; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan hưởng lương, công nhân công an và lao động hợp đồng hưởng lương từ ngân sách nhà nước thuộc Công an nhân dân; người làm việc trong tổ chức cơ

yếu. Cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và cán bộ nghỉ thôi việc theo nguyện vọng thực hiện theo quy định tại Nghị định khác của Chính phủ.

Các trường hợp chưa xem xét nghỉ việc bao gồm: Lao động nữ đang trong thời gian mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, trừ trường hợp cá nhân tự nguyện nghỉ việc; những người đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị thanh tra, kiểm tra do có dấu hiệu vi phạm.

Thời gian nghỉ sớm để tính số tháng hưởng chế độ trợ cấp hưu trí một lần là thời gian kể từ thời điểm nghỉ hưu ghi tại quyết định nghỉ hưu đến tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I và Phụ lục II Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ, tối đa 5 năm (60 tháng). Thời gian để tính trợ cấp thôi việc là thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và lực lượng vũ trang quy định tại Điều 1 Nghị định này: Trường hợp thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và lực lượng vũ trang quy định tại Điều 1 Nghị định này: Trường hợp thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc từ đủ 05 năm trở lên thì thời gian tính hưởng trợ cấp thôi việc tối đa 05 năm (60 tháng); trường hợp thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc dưới 05 năm thì thời gian tính hưởng trợ cấp thôi việc bằng thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc; thời gian để tính trợ cấp theo số năm công tác có

đóng bảo hiểm xã hội. Trường hợp tổng thời gian để tính trợ cấp có tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: từ 01 tháng đến đủ 06 tháng tính là 0,5 năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn là 01 năm; thời gian để tính trợ cấp theo số năm nghỉ hưu trước tuổi, nếu có số tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: từ 01 tháng đến đủ 06 tháng tính là 0,5 năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn là 01 năm; thời điểm được dùng làm căn cứ để tính đủ tuổi đời hưởng chính sách, chế độ nghỉ việc là ngày 01 tháng sau liền kề với tháng sinh.

Chính sách đối với người nghỉ hưu trước tuổi: Đối với người nghỉ trong thời hạn 12 tháng đầu tiên kể từ khi có quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền: Trường hợp có tuổi đời từ đủ 05 năm trở xuống đến tuổi nghỉ hưu thì được hưởng trợ cấp bằng 01 tháng tiền lương hiện hưởng nhân với số tháng nghỉ sớm so với thời điểm nghỉ hưu; trường hợp có tuổi đời còn trên 05 năm đến đủ 10 năm đến tuổi nghỉ hưu thì được hưởng trợ cấp bằng 0,9 tháng tiền lương hiện hưởng nhân với 60 tháng; đối với người nghỉ từ tháng thứ 13 trở đi kể từ khi có quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền thì được hưởng bằng 0,5 mức trợ cấp tại điểm a khoản 1 Điều này.

Được hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi theo thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và số năm nghỉ sớm như sau: Trường hợp có tuổi đời còn từ đủ 02 năm đến đủ 05 năm đến tuổi nghỉ hưu quy định

tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP và có đủ thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc để được hưởng lương hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, ngoài hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội thì còn được hưởng các chế độ sau: Không bị trừ tỷ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi; được trợ cấp 05 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP; được trợ cấp 05 tháng tiền lương hiện hưởng cho 20 năm đầu công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc. Từ năm thứ 21 trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được trợ cấp 0,5 tháng tiền lương hiện hưởng.

Cán bộ, công chức có tuổi đời từ đủ 02 năm trở lên đến tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP và không đủ điều kiện hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi quy định tại Điều 7 Nghị định này, nếu nghỉ thôi việc thì được hưởng các chế độ như sau: Được hưởng trợ cấp thôi việc; được trợ cấp 1,5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc; được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội hoặc hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; được trợ cấp 03 tháng tiền lương hiện hưởng để tìm việc làm.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025.

## VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

### 7. SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ TIÊU CHUẨN, QUY TRÌNH BIÊN SOẠN, CHÍNH SỬA SÁCH GIÁO KHOA

Ngày 25/12/2024, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư 26/2024/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa; tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân biên soạn sách giáo khoa; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa ban hành kèm theo Thông tư 33/2017/TT-BGDĐT ngày 22/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã được sửa đổi bổ sung theo Thông tư 23/2020/TT-BGDĐT ngày 06/8/2020 và Thông tư 05/2022/TT-BGDĐT ngày 19/03/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Sửa đổi quy định về sách giáo khoa như sau: Là xuất bản phẩm được biên soạn theo các môn học, hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông, cụ thể hóa các yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông; được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt, cho phép sử dụng làm tài liệu dạy học chính thức trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

Tiêu chuẩn cá nhân biên soạn sách giáo khoa sau khi sửa đổi gồm: Có trình độ đào tạo từ đại học trở lên theo chuyên ngành phù hợp với môn học, hoạt động giáo dục có sách giáo khoa được biên soạn; am hiểu về khoa học giáo dục; có ít nhất 03 năm trực tiếp giảng dạy hoặc nghiên cứu về chuyên môn phù hợp với môn học, hoạt động giáo dục có sách giáo

khoa được biên soạn; là công dân Việt Nam, có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt

Hồ sơ đề nghị thẩm định sách giáo khoa được chỉnh sửa bao gồm: Đơn đề nghị thẩm định sách giáo khoa được chỉnh sửa; bản mẫu sách giáo khoa được chỉnh sửa đề nghị thẩm định; thuyết minh về bản mẫu sách giáo khoa được chỉnh sửa đề nghị thẩm định, bao gồm: tên sách giáo khoa; các nội dung đã chỉnh sửa kèm theo lý do chỉnh sửa; quá trình và kết quả thực nghiệm (nếu có); các thông tin liên quan khác; lý lịch khoa học của tổng chủ biên, chủ biên, tác giả, biên tập viên được bổ sung.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 09/02/2025.

### 8. GIỚI HẠN CHO PHÉP THÀNH PHẦN NGUY HẠI VÔ CƠ TRONG TÁI CHẾ DẦU THẢI

Ngày 25/12/2024, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ra Thông tư 37/2024/TT-BTNMT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tái chế dầu thải.

Giới hạn cho phép thành phần nguy hại vô cơ trong tái chế dầu thải như sau: Cadmi (Cd)  $\leq 0,5$  mg/kg; chì (Pb)  $\leq 15$  mg/kg; crôm (Cr)  $\leq 5$  mg/kg; niken (Ni)  $\leq 70$  mg/kg; kẽm (Zn)  $\leq 250$  mg/kg.

03 quy định về quản lý chất thải trong tái chế dầu thải bao gồm: Khí thải phát sinh từ quá trình tái chế dầu phải đáp ứng quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp; nước thải phát sinh từ quá trình tái chế dầu thải phải đáp ứng

quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp; chất thải rắn, bùn thải phát sinh từ hoạt động tái chế dầu thải phải được phân định, phân loại theo quy định để có biện pháp quản lý phù hợp theo quy định.

Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan: Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động tái chế dầu thải phải giám sát, đánh giá sự phù hợp dầu tái chế theo quy định về thành phần tạp chất trong dầu tái chế. Trường hợp dầu tái chế không đáp ứng quy định về thành phần tạp chất trong dầu tái chế thì phải tái chế lại bảo đảm đáp ứng quy định tại Quy chuẩn này; tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động tái chế dầu thải có trách nhiệm phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ và phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 24/06/2025.

## **9. SỐ ĐỊNH DANH CÁ NHÂN ĐƯỢC THAY CHO MÃ SỐ THUẾ CỦA NGƯỜI CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ngày 23/12/2024, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 86/2024/TT-BTC quy định về đăng ký thuế.

Số định danh cá nhân được sử dụng thay cho mã số thuế của người nộp thuế là cá nhân. Số định danh cá nhân của người đại diện hộ gia đình, đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh cũng được sử dụng thay cho mã số thuế của hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đó.

Doanh nghiệp đang bị cơ quan thuế thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký phải đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp để nộp hồ sơ và thực hiện các thủ tục về thuế, hoàn thành nghĩa vụ thuế theo quy định, Hồ sơ bao gồm: Văn bản đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế mẫu số 24/Đk-TCT; bản sao nghị quyết hoặc quyết định giải thể doanh nghiệp; quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của cơ quan đăng ký kinh doanh.

Trong 01 ngày làm việc cơ quan thuế thực hiện cập nhật thông tin vào Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế và chuyển trạng thái 09 “Người nộp thuế chờ xác minh tình trạng hoạt động tại địa chỉ đăng ký” đối với các trường hợp sau: Cơ quan thuế ban hành Thông báo yêu cầu nộp hồ sơ khai thuế lần 2, người nộp thuế vẫn chưa nộp hồ sơ khai thuế; cơ quan thuế nhận lại văn bản của cơ quan thuế đã gửi cho người nộp thuế qua đường bưu chính nhưng bưu điện trả lại do không có người nhận hoặc do địa chỉ không tồn tại; cơ quan thuế nhận được thông tin có chứng cứ kèm theo về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký; cơ quan thuế nhận được văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền thông báo việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký...

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 06/02/2025.

# VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

## 1. DỰ THẢO LUẬT TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG (SỬA ĐỔI)

Nhằm tiếp tục đổi mới chính quyền địa phương theo hướng đẩy mạnh phân quyền giữa cơ quan nhà nước ở Trung ương với địa phương, tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm sự thống nhất, thông suốt của nền hành chính nhà nước từ Trung ương đến cơ sở; Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi).

Dự thảo Luật quy định tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Tại quận, phường, xã, thị trấn tổ chức chính quyền địa phương là Ủy ban nhân dân. Quốc hội quy định tổ chức chính quyền địa phương tại đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt khi thành lập đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt đó.

Dự thảo Luật gồm 6 Chương với 28 Điều quy định về đơn vị hành chính và tổ chức, hoạt động của chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính. Theo đó, chính quyền địa phương các cấp có nhiệm vụ tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn; quyết định những vấn đề của địa phương trong phạm vi được phân quyền; quyết định và tổ chức thực hiện các biện pháp nhằm phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, huy động các nguồn lực xã hội để xây

dựng và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, ủy quyền theo quy định; chịu trách nhiệm trước cơ quan nhà nước cấp trên về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương.

Trường hợp nhiều đơn vị hành chính nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì Hội đồng nhân dân của các đơn vị hành chính cũ được hợp thành Hội đồng nhân dân của đơn vị hành chính mới và tiếp tục hoạt động cho đến hết nhiệm kỳ. Kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân ở đơn vị hành chính mới do một triệu tập viên được Thường trực Hội đồng nhân dân cấp trên trực tiếp chỉ định trong số đại biểu Hội đồng nhân dân của đơn vị hành chính mới, đối với cấp tỉnh thì do Ủy ban Thường vụ Quốc hội chỉ định, để triệu tập và chủ tọa cho đến khi Hội đồng nhân dân bầu ra Chủ tịch Hội đồng nhân dân đơn vị hành chính mới...

Bên cạnh đó, dự thảo đề xuất Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, xã, phường, thị trấn nhiệm kỳ 2021-2026 kết thúc nhiệm vụ vào ngày 30/6/2026. Kể từ ngày 01/7/2026, Ủy ban nhân dân quận, xã, phường, thị trấn thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Luật này. Văn bản của chính quyền địa phương ở quận, xã, phường, thị trấn được ban hành trước ngày 01/7/2026 nếu chưa được cơ quan có thẩm quyền thay thế/bãi bỏ thì vẫn được áp dụng.

Toàn văn dự thảo đang được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử Bộ Nội vụ để lấy ý kiến bộ, ngành, địa phương có liên quan và Nhân dân để hoàn thiện dự thảo trước khi trình Chính phủ và Quốc hội xem xét, ban hành.

## **2. ĐỀ XUẤT BỔ SUNG QUY ĐỊNH VỀ THỜI GIAN ĐÌNH CHỈ HÀNH NGHỀ KIỂM TOÁN**

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến đối với dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 202/2012/TT-BTC ngày 19/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký, quản lý và công khai danh sách kiểm toán viên hành nghề kiểm toán, Thông tư số 203/2012/TT-BTC ngày 19/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về trình tự, thủ tục cấp, quản lý, sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán và Thông tư số 157/2014/TT-BTC ngày 23/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về kiểm soát chất lượng dịch vụ kiểm toán.

Dự thảo đề xuất bổ sung quy định về "Thời gian đình chỉ hành nghề kiểm toán" như sau: Đình chỉ hành nghề kiểm toán trong thời gian 06 tháng đối với kiểm toán viên hành nghề thuộc các trường hợp quy định tại điểm a, điểm b, điểm c nêu trên. Đình chỉ hành nghề kiểm toán trong thời gian 12 tháng đối với kiểm toán viên hành nghề thuộc các trường hợp quy định tại điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm h, điểm i, điểm

l nêu trên. Kiểm toán viên hành nghề thuộc trường hợp quy định tại điểm k nêu trên bị đình chỉ hành nghề kiểm toán theo quy định của pháp luật về kiểm soát chất lượng dịch vụ kiểm toán.

Theo đó, kiểm toán viên hành nghề bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán trong các trường hợp sau: Gian lận, giả mạo hồ sơ để đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán; đăng ký hành nghề kiểm toán tại một doanh nghiệp kiểm toán nhưng thực tế không làm việc toàn thời gian theo hợp đồng lao động tại doanh nghiệp kiểm toán đó; làm việc từ hai doanh nghiệp kiểm toán, chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài tại Việt Nam trở lên trong cùng một thời gian; góp vốn vào từ hai doanh nghiệp kiểm toán trở lên; bị đình chỉ hành nghề kiểm toán 02 lần trong 36 tháng liên tục; bị phạt tù giam theo tuyên bố của Tòa án; bị cấm hành nghề kiểm toán theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; bị truy cứu trách nhiệm hình sự; bị kết án một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, tội phạm về chức vụ liên quan đến tài chính, kế toán, kiểm toán mà chưa được xóa án tích; bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; bị thu hồi Chứng chỉ kiểm toán viên; các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

## GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

**1. Hỏi:** *Mức phạt tiền đối với người điều khiển xe máy mà trong máu và hơi thở có nồng độ cồn?*

**Trả lời:** Theo khoản 6, 8, 9 Điều 7 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 26/12/2024 quy định mức phạt tiền đối với người điều khiển xe máy mà trong máu và hơi thở có nồng độ cồn:

- Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc chưa vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở: Phạt tiền từ 2-3 triệu đồng và bị trừ điểm giấy phép lái xe 04 điểm;

- Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam đến 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở: Phạt tiền từ 6-8 triệu đồng và bị trừ điểm giấy phép lái xe 10 điểm;

- Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở: Phạt tiền từ 8-10 triệu đồng và bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe từ 22 tháng đến 24 tháng.

**2. Hỏi:** *Mức phạt tiền đối với người điều khiển xe máy quá tốc độ quy định?*

**Trả lời:** Theo khoản 2, 4, 8 Điều 7 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 26/12/2024 quy định mức phạt tiền

đối với người điều khiển xe máy vượt quá tốc độ quy định như sau:

- Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ 05 km/h đến dưới 10 km/h: Phạt tiền từ 400.000-600.000 đồng;

- Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ 10 km/h đến 20 km/h: Phạt tiền từ 800.000 - 1 triệu đồng;

- Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định trên 20 km/h: Phạt tiền từ 6-8 triệu đồng và bị trừ điểm giấy phép lái xe 04 điểm.

**3. Hỏi:** *Nguyên tắc trừ điểm giấy phép lái xe?*

**Trả lời:** Theo khoản 1 Điều 50 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 26/12/2024 quy định nguyên tắc trừ điểm giấy phép lái xe như sau:

- Việc trừ điểm giấy phép lái xe được thực hiện ngay sau khi quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm mà theo quy định của Nghị định này bị trừ điểm giấy phép lái xe có hiệu lực thi hành;

- Trường hợp cá nhân thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính hoặc vi phạm hành chính nhiều lần mà bị xử phạt trong cùng một lần, nếu có từ 02 hành vi vi phạm trở lên theo quy định bị trừ điểm giấy phép lái xe thì chỉ áp dụng trừ điểm đối với hành vi vi phạm bị trừ nhiều điểm nhất;

- Trường hợp số điểm còn lại của giấy phép lái xe ít hơn số điểm bị trừ thì áp dụng trừ hết số điểm còn lại của giấy phép lái xe đó;

- Trường hợp giấy phép lái xe tích hợp giấy phép lái xe không thời hạn (xe mô tô, xe tương tự xe mô tô) và giấy phép lái xe có thời hạn (xe ô tô, xe tương tự xe ô tô, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ) thì người có thẩm quyền xử phạt thực hiện trừ điểm đối với giấy phép lái xe không thời hạn khi người điều khiển xe mô tô, xe tương tự xe mô tô hoặc trừ điểm giấy phép lái xe có thời hạn khi người điều khiển xe ô tô, xe tương tự xe ô tô, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ thực hiện hành vi vi phạm hành chính có quy định bị trừ điểm giấy phép lái xe;

- Không trừ điểm giấy phép lái xe khi giấy phép lái xe đó đang trong thời hạn bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe.

**4. Hỏi:** *Trình tự, thủ tục phục hồi điểm giấy phép lái xe đối với trường hợp giấy phép lái xe chưa bị trừ hết điểm và không bị trừ điểm trong thời hạn 12 tháng từ ngày bị trừ điểm gần nhất?*

**Trả lời:** Theo khoản 2 Điều 51 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 26/12/2024 quy định trình tự, thủ tục phục hồi điểm giấy phép lái xe đối với trường hợp giấy phép lái xe chưa bị trừ hết điểm và không bị trừ điểm trong thời hạn 12 tháng từ ngày bị trừ điểm gần nhất như sau:

- Khi đủ thời hạn 12 tháng, kể từ ngày bị trừ điểm giấy phép lái xe gần nhất, dữ liệu điểm giấy phép lái xe sẽ được tự động phục hồi đủ 12 điểm (gồm cả giấy phép lái xe đang

trong thời hạn bị tước quyền sử dụng) và cập nhật tự động trong Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

- Ngay sau khi dữ liệu điểm giấy phép lái xe được phục hồi, Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường bộ sẽ tự động chuyển thông tin thông báo cho người được phục hồi điểm giấy phép lái xe biết việc phục hồi điểm theo quy định tại điểm c khoản này;

- Việc thông báo phục hồi điểm giấy phép lái xe thực hiện bằng phương thức điện tử thông qua tài khoản của công dân đăng ký trên Cổng dịch vụ công, Ứng dụng giao thông trên thiết bị di động; đồng thời cập nhật thông tin về giấy phép lái xe được phục hồi điểm trên Trang thông tin điện tử của Cục Cảnh sát giao thông. Trường hợp giấy phép lái xe được thể hiện dưới hình thức thông điệp dữ liệu thì thực hiện cập nhật trạng thái phục hồi điểm giấy phép lái xe trong căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử trên ứng dụng định danh quốc gia./.